



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018;

PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN, CHI TRẢ CỔ TỨC NĂM 2018; DỰ KIẾN THỦ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2019

PHẦN THỨ NHẤT

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

A DOANH THU, CHI PHÍ, KẾT QUẢ SXKD

I HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1 Doanh thu.	33.729.529.918
Trong đó:	
Doanh thu tư vấn, cung cấp nhân sự	31.886.311.217
Doanh thu dịch vụ cho thuê văn phòng	1.400.012.701
Doanh thu bán sản phẩm cơ khí	443.206.000
2 Giá vốn:	22.538.135.323
3 Chi phí bán hàng	
4 Chi phí quản lý:	6.910.493.172
5 Lợi nhuận:	4.280.901.423

II HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Doanh thu.	5.203.984
Chi phí :	1.926.492.787
Lợi nhuận:	(1.921.288.803)

III HOẠT ĐỘNG KHÁC

Doanh thu.	322.786.525
Chi phí :	1.034.951.573
Lợi nhuận:	(712.165.048)

IV TỔNG LỢI NHUẬN THỰC HIỆN (I + II + III)

1.647.447.572

V THUẾ TNDN PHẢI NỘP

600.163.150

B CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH PHÁT SINH TRONG NĂM

I NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

1 Tổng số phải nộp	28.322.658.757
Trong đó:	
Phải nộp 2017 chuyển sang:	22.809.832.551
Phát sinh phải nộp 2018:	5.512.826.206
2 Đã nộp năm 2018:	11.339.561.109
3 Số còn phải nộp:	16.983.097.648
Trong đó:	
Thuế GTGT	14.123.933.544
Thuế GTGT được giãn nộp:	5.997.687.889

Thuế GTGT đã nộp đến 31/03/2019:	1.500.000.000
Thuế TNDN	1.814.199.133
Thuế TNDN được giãn nộp:	651.899.571
Thuế TNCN	572.087.396
Thuế TNCN đã nộp đến 31/03/2018:	
Tiền thuê đất	472.877.575
Tiền thuê đất đã nộp đến 31/03/2018:	0
II TÌNH HÌNH THANH TOÁN THU HỒI VỐN	
Giá trị các DA, CT hoàn thành trong năm được CĐT	
1 chấp thuận	33.729.529.918
2 Tổng số tiền thu và ứng công trình trong năm	57.606.198.637
3 Số tiền chưa được CĐT thanh toán đến 31/12/2018	47.752.130.875
Đến hết tháng 3/2019 thu được số tiền đã nghiệm thu	
4 năm 2018	16.444.011.259
III CÁC KHOẢN NỢ CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG	
1 BHXH, BHYT, BHTN phải nộp	4.113.679.267
Trong đó: Bảo hiểm năm 2017 chưa nộp	1.714.730.022
BHXH, BHYT, BHTN đã nộp	3.770.645.671
2 Kinh phí công đoàn phải nộp	149.278.540
Kinh phí công đoàn đã nộp	73.000.000
IV DƯ TIỀN GỬI VÀ TỒN QUỸ, DƯ NỢ VAY NGÂN HÀNG, THẺ NHÂN, CÁ NHÂN	
1 Số dư tiền gửi ngân hàng và tiền mặt trong quỹ	5.014.300.505
2 Vay ngắn hạn tại VIETTINBANK - CN Đồng Đa	21.511.922.866
3 Vay ngắn hạn tại EXIMBANK - CN Ba Đình	2.546.125.801
5 Vay cá nhân TRICC	20.704.094.606
V ĐẦU TƯ MUA SẴM MMTB, CẢI TẠO TRỤ SỞ LÀM VIỆC	123.378.002
VI CÁC QUỸ THUỘC VỐN CSH, QUỸ KHÁC (Số liệu theo báo cáo hợp nhất)	
1 Quỹ đầu tư phát triển	9.369.810.653
2 Quỹ khen thưởng phúc lợi:	104.320.349
3 Lợi nhuận chưa phân phối:	2.381.606.202
C PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018 (Số liệu theo báo cáo hợp nhất)	
I Lợi nhuận năm 2018	
1 LNST chưa phân phối lũy kế cuối năm trước	1.718.153.659
2 Lợi nhuận thực hiện 2018	1.213.817.475
3 Thuế thu nhập doanh nghiệp	600.163.150
4 Lợi nhuận sau thuế năm 2018	613.654.325
LNST công ty mẹ	663.452.543
LNST của Cổ đông không kiểm soát	-49.798.218
5 Lợi nhuận được phân chia năm 2018	2.381.606.202
II Dự kiến phân chia Lợi nhuận năm 2018	
1 Chi trả cổ tức 10%/năm so với giá trị vốn góp (85,22 % LN được phân phối)	2.029.589.000

- | | | |
|---|---|-------------|
| 2 | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (6,38 % LN được phân phối) | 152.017.202 |
| 3 | Lợi nhuận giữ lại (8,4 % LN được phân phối) | 200.000.000 |

D. DỰ KIẾN CHI TRẢ THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2019

Thù lao HĐQT - Ban kiểm soát 2019: 6% lợi nhuận sau thuế (HĐQT: 5%; BKS: 1%)

PHẦN THỨ HAI

ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH, CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

A VỀ TÀI CHÍNH

Trong thời điểm khó khăn về nguồn thu, công ty cố gắng cân đối tài chính, đảm bảo chi tiêu hợp lý, khai thác các dịch vụ khác hiện có như cho thuê văn phòng để tăng nguồn thu của Công ty.

Làm việc với ngân hàng, tiếp tục duy trì hạn mức tín dụng năm đồng thời huy động vốn của các cá nhân trong và ngoài công ty để ổn định sản xuất, thanh toán lương, các chế độ cho người lao động kịp thời.

Từ việc thu không đáp ứng đủ nhu cầu chi, thu không kịp kế hoạch tiến độ và phải ứng vốn ra để làm trước đối với một số dự án nên việc chi trả lương, các chế độ cho người lao động vẫn bị chậm. Công ty chưa có tích lũy để trả nợ và dự phòng các khoản chi bất thường.

B VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN

Công tác kế toán luôn được củng cố và hoàn thiện, ghi chép phản ánh kịp thời và khoa học các nghiệp vụ phát sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản trị doanh nghiệp và công tác thanh kiểm tra của các cơ quan Nhà nước.

Báo cáo tài chính năm 2018 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được công ty TNHH kiểm toán BDO kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán số 168/2019/BCKT-BDO ngày 30/03/2018 (BCTC năm 2018) và báo cáo kiểm toán số 201/2019/BCKT-BDO ngày 10/04/2019. Báo cáo được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành.

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Hát

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019**

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi:

- Luôn nhận được sự ủng hộ, tín nhiệm của các khách hàng truyền thống nên thị trường chính cơ bản được giữ vững, đồng thời với năng lực tư vấn được nâng cao liên tục với vị thế đặc thù, Công ty được tham gia nhiều dự án xã hội hóa kết cấu hạ tầng.
- Sự đồng thuận trong chỉ đạo, điều hành từ ban lãnh đạo đến các đơn vị và người lao động đã tạo nên những kết quả nhất định trong SXKD.
- Hệ thống nội quy, quy chế nội bộ đầy đủ, đồng bộ; được điều chỉnh linh hoạt, kịp thời phù hợp với thực tiễn hoạt động SXKD của công ty, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD và tạo điều kiện mở rộng, phát huy dân chủ.

2. Khó khăn:

- Nguồn việc làm vẫn rất khó khăn do đầu tư công vẫn đang trong quá trình tái cơ cấu, kế hoạch vốn trung hạn ngành GTVT chưa tiên lượng đầy đủ các dự án cần triển khai.
- Mức độ cạnh tranh trong thị trường tư vấn khốc liệt hơn do nguồn việc và nguồn vốn bị hạn chế.
- Các dự án ODA lớn (Tuyến 1, tuyến 2 Hà Nội, Tuyến 1 TPHCM, HĐH TTTH 3+1...) có quá nhiều vướng mắc nên không tiếp tục triển khai hoặc triển khai rất chậm.
- Nhiều chủ đầu tư nợ kinh phí dẫn tới tình hình tài chính gặp rất nhiều khó khăn.
- Lực lượng lao động đã được tinh giảm nhưng trình độ không đồng đều, chất lượng lao động không cao.

II. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Hoạt động của HĐQT:

Ngay từ đầu năm, HĐQT đã nhận thức đầy đủ những khó khăn của năm kế hoạch nên đã chỉ đạo và đề ra các chủ trương phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể là:

- Thúc đẩy, tìm kiếm các công việc ngoài ngành, các nguồn vốn đầu tư theo hình thức xã hội hóa để bù đắp công việc giảm sút của thị trường tư vấn đường sắt.
- Cắt giảm lao động dư thừa, lao động có chuyên môn không phù hợp và tạm hoãn hợp đồng lao động với một số nhân sự ở đơn vị ít việc làm.
- Tập trung tận thu các khoản nợ cũ; nghiệm thu các công việc đã hoàn thành để khi được bố trí vốn thì thanh toán, thu hồi vốn.
- Tiết kiệm chi phí sản xuất, đảm bảo cân đối thu chi trong từng tháng, quý.
- Tiếp tục chỉ đạo hoàn thành toàn bộ dự án nhà ở Hải Dương trong Quý III/2019.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động và nhà nước.

1.1. Về công tác tổ chức cán bộ:

Bộ máy tổ chức SXKD của công ty trong năm qua đã được cơ cấu lại cho phù hợp với điều kiện thực tế: 4 chi nhánh, xí nghiệp; 1 trung tâm; 2 phòng tham mưu; Văn phòng; một văn phòng đại diện tại TP HCM.

Sau đại hội cổ đông, HĐQT đã hoàn chỉnh việc cơ cấu lại ban điều hành, bổ nhiệm bổ sung một số chức danh nhằm phát huy vai trò các cá nhân một cách toàn diện.

Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống nội quy, quy chế được HĐQT chú trọng nhằm tiếp cận tối đa các diễn biến của thị trường, nâng cao tính chủ động cho các đơn vị, đảm bảo SXKD phát triển.

1.2. Về chiến lược nguồn nhân lực:

Ngay từ đầu năm, HĐQT đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch sử dụng, đào tạo, tuyển dụng lao động để tổ chức thực hiện theo kế hoạch đề ra.

Rà soát lao động không phù hợp, không đáp ứng yêu cầu trong toàn công ty để tinh giảm lao động. Lao động trong toàn công ty đã giảm xuống dưới 150 người, trong đó lao động tham gia tham gia BHXH còn 120 người.

Tuyển dụng lao động ngắn hạn có năng lực, kinh nghiệm trong dịch vụ tư vấn giám sát; sử dụng lao động mùa vụ trong dịch vụ khảo sát. Với chính sách tuyển dụng linh hoạt, công ty không những đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng mà còn nâng cao được hiệu quả SXKD.

Tổ chức và gửi CBCNV học tập các chương trình đào tạo do Bộ GTVT, ĐSVN, và các trung tâm tổ chức nhằm nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ CBCNV. Năm qua, công ty đã cử 2 kỹ sư đi học tập, đào tạo về đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao theo chương trình của Koica và hiện tại một kỹ sư đang tham gia chương trình đào tạo tại Hàn Quốc, cử nhiều lượt CBCNV tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ như cao học, thối...

1.3. Về công tác KHCN và hợp tác quốc tế:

Bên cạnh việc tập trung chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ SXKD, HĐQT đã chú trọng chỉ đạo thực hiện tốt quy trình QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, quan tâm công tác áp dụng tiến bộ KHKT vào thực tiễn SXKD nhằm tăng năng suất lao động. Phối hợp với các đối tác, tổ chức và tham gia nhiều Hội thảo KHCN giới thiệu tiến bộ kỹ thuật công nghệ mới và công nghệ thông tin tiên tiến trong công tác tư vấn.

Một trong những nhiệm vụ được HĐQT rất chú trọng đó là tăng cường mở rộng hợp tác, liên danh với các tư vấn trong và ngoài nước để nâng cao thị phần. Hiện công ty có quan hệ đối tác với hầu hết các công ty tư vấn lớn nước ngoài đang hoạt động trên thị trường Việt Nam, như: NK, OC, MVA, PUNGWA, SAMPYO, SAMSOO, GRE...

1.4. Về hoạt động đầu tư và trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật:

Năm 2018, Công ty đã làm việc với các Sở ban ngành, UBND Tỉnh Hải Dương để hoàn tất các thủ tục thu hồi, giao đất và được chuyển nhượng đất nền sau khi hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật Dự án đầu tư khu nhà ở thương mại ga Hải Dương. Hiện tại, toàn bộ khoản thuế sử dụng đất 14 tỷ đồng đã được nộp đủ và việc xây dựng hạ tầng kỹ thuật đã hoàn thành, đang tiến hành các bước tiếp theo để bàn giao cho địa phương quản lý, dự kiến sẽ kết thúc dự án vào Quý III/2019.

Năm qua, tuy còn khó khăn về tài chính nhưng công ty vẫn luôn đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang bị máy móc, phần mềm phục vụ sản xuất kịp thời.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện
1	Sản lượng (tỷ đồng)	40
2	Doanh thu (tỷ đồng)	33,7
3	Thu vốn (tỷ đồng)	57,6
4	Lợi nhuận (tỷ đồng)	1,65
5	Nộp ngân sách (tỷ đồng)	2,98
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	11
7	Năng suất lao động bình quân triệu đồng/người/năm)	333
8	Chi trả cổ tức	10%

III. QUẢN LÝ VỐN VÀ TÀI SẢN

Trong thời điểm khó khăn về nguồn thu, công ty vẫn đảm bảo cân đối tài chính, chi tiêu hợp lý, khai thác các dịch vụ khác hiện có như cho thuê văn phòng để tăng nguồn thu của Công ty.

Làm việc với ngân hàng để xây dựng hạn mức tín dụng, huy động vốn của các cá nhân trong và ngoài công ty để mở rộng đầu tư, phát triển sản xuất, thanh toán lương, các chế độ cho người lao động kịp thời.

Từ việc thu không đáp ứng đủ nhu cầu chi, thu không kịp kế hoạch tiến độ và phải ứng vốn ra để làm trước đối với một số dự án BOT nên việc chi trả lương, các chế độ cho người lao động vẫn bị chậm. Công ty chưa có tích lũy để trả nợ và dự phòng các khoản chi bất thường.

IV. QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG

Những thay đổi về vốn cổ đông/ vốn góp:

TT	Cổ đông	Thời điểm 05/4/2018			Thời điểm 20/3/2019		
		Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông là tổ chức	02	606.244	29,87%	02	606.244	29,87%
1	Tổng công ty ĐSVN		100.000	4,93%		100.000	4,93%
2	Công ty Cổ phần đầu tư và xây dựng giao thông Phương Thành		506.244	24,94%		506.244	24,94%
II	Cổ đông là cá nhân	133	1.423.345	70,13%	134	1.423.345	70,13%
	Tổng cộng		2.029.589	100%		2.029.589	100%

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các thành tích:

– Công ty đã thích ứng với cơ chế thị trường, đặc biệt trong bối cảnh Nhà nước đang đẩy mạnh xã hội hóa hệ thống hạ tầng giao thông.

– Tình hình tài chính Công ty được cơ quan Kiểm toán đánh giá là trong sạch, lành mạnh. Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo thu nhập cho người lao động và đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông trong bối cảnh đất nước và ngành GTVT còn nhiều khó khăn.

– An ninh trật tự, an toàn mọi mặt trong Công ty được giữ vững.

– Các tổ chức đoàn thể đã triển khai hiệu quả nhiệm vụ công tác, động viên người lao động đóng góp nhiệt tình, tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ SXKD, làm tốt công tác chăm lo đời sống, thực hiện chính sách xã hội, nhân đạo từ thiện, thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV gặp khó khăn trong đời sống.

– Hệ thống nội quy, quy chế quản lý nội bộ đồng bộ là cơ sở pháp lý để điều hành, quản trị Công ty một cách khoa học, dân chủ, giảm các chi phí, thực hành tiết kiệm phòng chống lãng phí.

Có được những thành tích nêu trên là do HĐQT Công ty đã có chủ trương, định hướng và ban hành các nghị quyết sát với thực tế, phù hợp với quy định của Pháp luật, đảm bảo công tác chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động SXKD được phối hợp nhịp nhàng, đề ra những giải pháp cụ thể kịp thời để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

2. Các hạn chế, tồn tại:

- Bộ máy sản xuất tuy đã được tinh giản xong tuy nhiên tính chuyên nghiệp ở từng vị trí công tác, tính chuyên môn hóa ở từng bộ phận sản xuất chưa triệt để dẫn đến năng hiệu quả SXKD chưa đạt như mong muốn.
- Sự phối hợp trong công tác điều hành, quan hệ giữa các đơn vị...chưa thật tốt.
- Việc chấp hành quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO9001:2015 đã được quan tâm, chú trọng song chất lượng sản phẩm vẫn còn nhiều sai sót.
- Việc ứng dụng những tiến bộ KHKT vào quá trình tư vấn thiết kế còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.
- Nguồn nhân lực ở một số bộ phận vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.
- Sự đánh giá và đề xuất giải pháp để thích ứng với thị trường trong nước, hội nhập với thị trường nước ngoài còn chậm và bị động.

VI. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Năm 2018 là năm thực sự khó khăn về mọi mặt nhưng với sự nỗ lực của toàn hệ thống từ lãnh đạo đến nhân viên, công ty đã từng bước ổn định được đời sống của CBCNV. Một số bài học kinh nghiệm được rút ra là:

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tìm kiếm các công việc ngoài ngành.
- Cần nâng cao công tác quản trị, đặc biệt là công tác quản lý kinh doanh: vận hành, theo dõi hợp đồng khoa học, quản lý chặt chẽ chi phí...
- Theo dõi chặt chẽ các kế hoạch, chính sách của Chính phủ, của Bộ GTVT để có hình thức ứng xử phù hợp.
- Có cơ chế thưởng phạt nghiêm minh, không hình thức qua loa và cần phải đi vào thực chất của vấn đề, đúng người, đúng việc, thúc đẩy phong trào thi đua, tạo không khí vui tươi, lành mạnh, đóng góp tích cực cho hoạt động SXKD của Công ty.
- Tích cực tìm kiếm việc làm. Có chiến lược phát triển cụ thể xác định thị trường đường sắt truyền thống, đường sắt đô thị là trung tâm. Tiếp tục mở rộng thị trường đường bộ và các lĩnh vực dịch vụ khác quy định trong đăng ký kinh doanh.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Năm 2019 vẫn còn là năm khó khăn do ảnh hưởng của tái cơ cấu đầu tư công, nguồn việc làm vẫn còn hạn chế. Tuy nhiên, đã xuất hiện những điểm sáng về việc làm khi Chính phủ, Bộ GTVT đã thực sự quan tâm đến phát triển ĐS, cụ thể việc bố trí vốn TPCP, NSNN để đầu tư cho ĐS đã được cải thiện rõ rệt.

Trong điều kiện tiếp tục phải ứng phó với các khó khăn về cạnh tranh trong môi trường tư vấn, tập thể Ban lãnh đạo và CBCNV cần nêu cao tinh thần đoàn kết trách nhiệm, phát huy sáng tạo, tăng cường phối hợp để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu của năm 2019.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Tái cơ cấu bộ máy sản xuất từ công tác điều hành đến tổ chức sản xuất ở các đơn vị; rà soát, đánh giá năng lực nhân sự từ cấp đơn vị đến công ty để có kế hoạch sắp xếp, đào tạo, tuyển dụng và bố trí hợp lý.
- Nâng cao công tác tiếp thị và chăm sóc khách hàng để giữ vững thị phần tư vấn đường sắt và đường sắt đô thị; đồng thời tiếp tục mở rộng các dịch vụ tư vấn giám sát, đường bộ.
- Tập chung nguồn lực chuẩn bị cho các dự án lớn(ĐS tốc độ cao, đường bộ cao tốc...)
- Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế, đặc biệt là các tổ chức tín dụng, các công ty Tư vấn quốc tế đã và đang có thị trường ở Việt Nam.
- Hoàn thành đầu tư dự án nhà ở thương mại tại khu vực ga Hải Dương.
- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng, cập nhật và hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế nội bộ, quy chế phối hợp để nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả sản xuất.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
1	Sản lượng (tỷ đồng)	48	
2	Doanh thu (tỷ đồng)	57	
3	Thu vốn (tỷ đồng)	72	
4	Lợi nhuận (tỷ đồng)	3,0	

5	Nộp ngân sách (tỷ đồng)	6,0	
6	Chi trả cổ tức dự kiến	> lãi suất NH	

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Bám sát kế hoạch trung hạn 2016-2020 của Bộ GTVT và các cơ quan liên quan để nắm bắt kịp thời và chính xác các thông tin về chiến lược, kế hoạch đầu tư xây dựng và phát triển ngành để có các giải pháp thích ứng phù hợp, kịp thời.
- Lập và giao kế hoạch SXKD hàng quý, hàng tháng; tập trung chỉ đạo điều hành thực hiện theo kế hoạch đề ra, kịp thời điều chỉnh bổ sung khi cần thiết.
- Ổn định tổ chức và tinh giản lực lượng lao động, điều tiết nhân sự và công việc nội bộ để đảm bảo việc làm và thu nhập.
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ cho CBCNV để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.
- Cân đối tài chính, chi tiêu hợp lý để trả nợ, tích lũy vốn đầu tư phát triển, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật, triệt để khai thác các dịch vụ khác hiện có như cho thuê văn phòng, phương tiện vận tải, ... để tăng nguồn thu của Công ty.
- Làm tốt công tác quan hệ và hợp tác với các tư vấn trong và ngoài nước để mở rộng thị trường, đặc biệt là các dự án vốn ODA.
- Thường xuyên bổ sung hoàn chỉnh quy chế nội bộ, song song với việc tổ chức bộ máy trong nội bộ phù hợp với hệ thống quy chế mới.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đỗ Văn Hạng

